




Ổ cắm dòng Concept

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
 Ổ cắm đơn 2 chấu 10A 3426USM_G19	12/60/600	37.400
 Ổ cắm đơn 3 chấu 16A 3426UESTM_G19	6/30/300	68.200
 Ổ cắm đôi 3 chấu 16A 3426UEST2M_G19	32/320	99.000
 Ổ cắm sạc USB 2.1A đơn 3031USB_WE	48/480	352.000 NEW
 Ổ cắm sạc USB 2.1A đôi 3032USB_WE	48/480	473.000 NEW



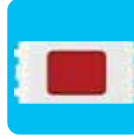



Ổ TV, mạng, điện thoại dòng Concept

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
 Ổ cắm anten TV 3031TV75MS_G19	12/60/600	88.000
 Ổ cắm điện thoại 3031RJ64M_G19	12/60/600	79.200
 Ổ cắm mạng cat5e 3031RJ88SMA5_G19	12/48/480	176.000

Chuông điện và nút nhấn chuông IP44

 Chuông điện 99AC220		308.000
 Nút nhấn chuông IP44, màu xám A3031WBP_GY_G19		264.000
 Nút nhấn chuông IP44, màu trắng A3031WBP_WE_G19		264.000

Phụ kiện dòng Concept











	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
 Công tắc điều chỉnh tốc độ quạt 3031V400FM_K_WE	12/48	396.000
 Công tắc điều chỉnh độ sáng đèn 500W 3031V500M_K_WE	12/48	330.000
 Đèn báo đỏ 3031NRD_G19	12/60/600	68.200
 Đèn báo xanh 3031NGN_G19	12/60/600	68.200
 Mặt che phòng thấm nước cho dòng Concept (không đế) A3223HR		319.000
 Mặt che phòng thấm nước cho dòng Concept, màu trắng (có đế) A3223HSMR_G19		440.000

Thiết bị dành cho khách sạn dòng Concept

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
 Bộ ổ cắm dao cạo râu A3727_WE	1/20	1.320.000
 Công tắc thẻ A3031EKT_WE	8/80	847.000
 Đèn báo "Không làm phiền" 3031NDM_RD_G19	12/60	209.000
 Đèn báo "Xin dọn phòng" 3031NPM_GN_G19	12/60	209.000
 Công tắc nhấn "Không làm phiền", "Xin dọn phòng" 3039M_G19	12/60	286.000

DÒNG CÔNG TẮC Ổ CẮM S-FLEXI






Mặt cho dòng S-Flexi

	Đóng gói	Đơn giá (VND)
	Mặt cho 1 thiết bị, size S FG1051_WE	10/100 16.500
	Mặt cho 2 thiết bị, size S FG1052_WE	10/100 16.500
	Mặt cho 3 thiết bị, size S FG1053_WE	10/100 16.500
	Mặt cho 4 thiết bị, size S FST1054H_WE_G19	15/150 39.600
	Mặt cho 6 thiết bị, size S FST1058H_WE_G19	10/100 39.600
	Mặt cho 1 thiết bị, size M FG1050_WE	10/100 16.500
	Nút che trơn có lỗ trống, size M F50XM2_WE	10/100 12.100
	Lõi che cầu dao an toàn (Dùng với FG1053_WE) FG1051SB_WE_G19	40/400 15.400
	Mặt cho MCB 1 cực FG1051MCB_WE_G19	10/100 19.800
	Mặt cho MCB 2 cực FG1052MCB_WE_G19	10/100 19.800








Công tắc dòng S-Flexi

	Đóng gói	Đơn giá (VND)
	Công tắc 1 chiều 16AX, size S F50M1_5_WE	36/360 16.500
	Công tắc 2 chiều 16AX, size S F50_2M1_5_WE	36/360 44.000
	Công tắc 1 chiều 16AX, size M F50M2_WE	20/200 33.000
	Công tắc 2 chiều 16AX, size M F50_2M2_WE	20/200 45.100
	Công tắc 1 chiều 16AX, size L F50M4_WE	36/360 39.600
	Công tắc 2 chiều 16AX, size L F50_2M4_WE	36/360 49.500
	Công tắc 1 chiều 16AX, size XS F50M1_WE	40/400 24.200
	Công tắc 2 chiều 16AX, size XS F50_2M1_WE	40/400 36.300
	Nút nhấn chuông 10A, size L F50BPM4_WE	12/120 57.200
	Nút che trơn, size XS F50XM1_WE	55/550 12.100







Ổ cắm dòng S-Flexi

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	Ổ cắm đơn 2 chấu 10A, size S F30426USM_WE_G19	30/300 30.800
	Ổ cắm đơn 2 chấu 10A, size M F1426USM_WE_G19	32/320 66.000
	Ổ cắm đơn 3 chấu 16A, size M F1426UESM_WE_G19	32/320 88.000
	Ổ cắm đơn đa năng 13A, size M F1426UAM_WE	32/320 88.000
	Ổ cắm đôi 3 chấu 16A, size L F1426UEST2M_G19	32/320 88.000



Ổ TV, mạng, điện thoại dòng S-Flexi

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	Ổ cắm TV, size S F30TVSM_WE_G19	30/300 66.000
	Ổ điện thoại, size S F30R4M_WE_G19	30/300 79.200
	Ổ cắm mạng cat5e, size S F30RJ5EM_WE_G19	30/300 165.000
	Ổ cắm TV, size M F50TVM_WE_G19	40/400 68.200
	Ổ điện thoại, size M F50RJ4M_WE_G19	32/320 103.400
	Ổ cắm mạng cat5e, size M F50RJ5EM_WE_G19	24/240 191.400
	Ổ cắm mạng cat6, size M F50RJ8M6_WE_G19	24/240 220.000

Phụ kiện dòng S-Flexi

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	Công tắc điều chỉnh tốc quạt 250W, size M F50FC250M_WE	16/160 231.000
	Công tắc điều chỉnh độ sáng đèn 400W, size M F50RD400M_WE	16/160 198.000
	Đèn báo đỏ, size S F30NM2_RD_G19	30/300 62.700
	Mặt che phòng thấm nước cho dòng S-Flexi (không đế) F3223HR_WE_G19	253.000
	Mặt che phòng thấm nước cho dòng S-Flexi, màu trắng (có đế) F3223HSMR_WE_G19	396.000
	Đế âm đơn kim loại, 101x51x38mm 157	35.200

Phích cắm

	Đóng gói	Đơn giá (VNĐ)
	Phích cắm 2 chấu, 10A U418T2_C5	18/360 66.000
	Phích cắm 3 chấu, 16A U418T_WE	10/200 81.400

Ổ âm sàn

Ổ âm sàn chưa kèm thiết bị

	Ổ cắm âm sàn cho S-Flexi có đế âm, màu nhũ bạc E224F_ABE	1.320.000
	Ổ cắm âm sàn cho S-Flexi có đế âm, màu nhũ vàng E224F_BAS	1.661.000
	Ổ cắm âm sàn cho Concept có đế âm, màu nhũ bạc CON224_ABE_G5	1.320.000
	Đế sắt cho ổ âm sàn, 100x100x55mm M224B	79.200
	Đế sắt cho ổ âm sàn, 100x100x65mm M224DB	132.000

THIẾT BỊ MẠNG, BỘ HẸN GIỜ, CẢM BIẾN ĐỘ SÁNG DÒNG Ổ CẮM KÉO DÀI THORSMAN



+ Tính năng

- Thiết kế hiện đại, dễ dàng mang vác và cuộn dây
- Đèn LED hiển thị nguồn điện ON/OFF
- An toàn với chức năng bảo vệ quá tải
- Kẹp cố định phích cắm giúp chống xoắn dây
- Dây cáp sử dụng chất liệu HO7 RNF cao cấp
- Tuân theo tiêu chuẩn NF EN 61242.
- An toàn, đáng tin cậy cho tất cả các nhu cầu sử dụng tại nhà hay công trình.

■ Dây cáp mạng, modular Jack

DCECAUTP4P3X	3.921.500
Cáp mạng Cat5e, thùng 305m	
DC6CAUTP4P3X	5.317.400
Cáp mạng Cat6, thùng 305m	
DCEPCURJ02BLM	117.700
Dây nhảy 2m, Cat5e, màu xanh dương	
DCEPCURJ03BLM	156.200
Dây nhảy 3m, Cat5e, màu xanh dương	
DCEPCURJ05BLM	198.000
Dây nhảy 5m, Cat5e, màu xanh dương	
DC6PCURJ02BLM	156.200
Dây nhảy 2m, Cat6, màu xanh dương	
DC6PCURJ03BLM	179.300
Dây nhảy 3m, Cat6, màu xanh dương	
DC6PCURJ05BLM	245.300
Dây nhảy 5m, Cat6, màu xanh dương	
DCEKYSTUWT	147.400
Modular Jack RJ45, loại keystone Cat5e UTP, màu trắng	
DC6KYSTUWT	167.200
Modular Jack RJ45, loại keystone Cat6 UTP, màu trắng	

■ Bộ hẹn giờ 24H

15336	2.849.000
Hẹn giờ 24h, 1 kênh 16A, pin dự trữ 100h	
CCT15365	3.256.000
Hẹn giờ 24h, 1 kênh 16A, pin dự trữ 200h	
CCT15101 ★ NEW	968.000
Bộ hẹn giờ analog 24h, 1 kênh, 16A, pin dự trữ 24H (pin tự sạc)	

■ Cảm biến hồng ngoại

Cảm biến hồng ngoại, 1 kênh, 2000W, 360 độ	Đơn giá (VND)
SAE_UE_MS_CSAWE	1.551.000
Cảm biến hồng ngoại 1 kênh, 1000W, 360 độ, mini	
CCT56P001	1.592.800
Cảm biến hồng ngoại 2 kênh 1000W, 360 độ, mini	
CCT570003	1.853.500
Cảm biến hồng ngoại 1 kênh 1000W, 360 độ, mini	
CCT570005	1.853.500
Cảm biến hồng ngoại 1000W, 120 độ, ngoài trời	
CCT56P004	2.189.000
Cảm biến hồng ngoại & siêu âm, 1 kênh, 2000W	
CCT551011	4.944.500
Điều khiển từ xa dùng cho lập trình cho CCT551011	
CCT556011	968.000

■ Ổ cắm kéo dài 15 mét ★ NEW



Mã hàng	IP	Tiết diện dây (mm)	Đơn giá (VND)
IMT33135	20	1.0	2.134.000
IMT33136	44	1.5	2.596.000
IMT33137	20	1.5	2.420.000

■ Ổ cắm kéo dài 20 mét ★ NEW



Mã hàng	IP	Tiết diện dây (mm)	Đơn giá (VND)
IMT33140	20	1.5	3.058.000

■ Ổ cắm kéo dài 25 mét ★ NEW



Mã hàng	IP	Tiết diện dây (mm)	Đơn giá (VND)
IMT33147	44	1.5	5.797.000
IMT33148	44	2.5	6.919.000

■ Ổ cắm kéo dài 40 mét ★ NEW



Mã hàng	IP	Tiết diện dây (mm)	Đơn giá (VND)
IMT33158	44	1.5	7.073.000

■ Twilight switch - Cảm biến độ sáng

	Đơn giá (VND)
Cảm biến độ sáng 2-2000lux gắn tủ điện, tải 16A	
CCT15285	4.932.400
Cảm biến độ sáng 2-2000lux gắn tường, tải 16A	
CCT15369	6.395.400
Cảm biến độ sáng 3-2000lux gắn tường, tải 10A	
MTN544829	3.424.300

TỦ ĐIỆN DÂN DỤNG

Cấp độ bảo vệ IP40
 Cấp độ chống va đập cơ khí IK07
 Độ cách ly điện: Cấp 2
 Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60695-2-11,
 IEC 60439-3, IEC 60529,
 EN 50102, IEC 60670-24



Mini Pragma

Acti9

Easy9 Box

Tủ điện nhựa âm tường - Mini Pragma



Số module (18mm)	Kích thước (WxHxD)	Cửa trắng	Cửa mờ	Đơn giá (VNĐ)
4	150x252x98	MIP22104	MIP22104T	418.000
6	186x252x98	MIP22106	MIP22106T	462.000
8	222x252x98	MIP22108	MIP22108T	539.000
12	294x252x98	MIP22112	MIP22112T	770.000
18	402x252x98	MIP22118	MIP22118T	1.177.000
24	294x377x98	MIP22212	MIP22212T	1.298.000
36	294x502x98	MIP22312	MIP22312T	1.518.000

Tủ điện nhựa nổi - Mini Pragma



Số module (18mm)	Kích thước (WxHxD)	Cửa trắng	Cửa mờ	Đơn giá (VNĐ)
4	124x198x95	MIP12104	MIP12104T	407.000
6	160x198x95	MIP12106	MIP12106T	451.000
8	196x228x101.5	MIP12108	MIP12108T	539.000
12	268x228x101.5	MIP12112	MIP12112T	726.000
18	376x228x101.5	MIP12118	MIP12118T	1.177.000
24	268x353x102	MIP12212	MIP12212T	1.331.000
36	267x478x102	MIP12312	MIP12312T	1.562.000

Tủ điện nhựa âm tường - Easy9 box



Số module (18mm)	Kích thước (WxHxD)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
4	136x222x92	EZ9E0104	187.000
8	208x222x92	EZ9E0108	330.000
12	280x222x92	EZ9E0112	451.000

Tủ điện kim loại Acti9 ★ NEW



Số module (18mm)	Kích thước (WxHxD)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
4	221x244x98	A9HESN04	660.000
6	257x244x98	A9HESN06	781.000
8	293x244x98	A9HESN08	880.000
12	365x244x98	A9HESN12	1.166.000
16	437x244x98	A9HESN16	1.639.000

Easy9

Chất lượng, an toàn, giá cạnh tranh.

Được kiểm tra chất lượng bởi các tổ chức quốc tế.

Đạt chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001 và môi trường ISO 14000.



Easy9 MCB 1P, 4.5kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	EZ9F34106	82.500
10A	EZ9F34110	82.500
16A	EZ9F34116	82.500
20A	EZ9F34120	82.500
25A	EZ9F34125	82.500
32A	EZ9F34132	82.500
40A	EZ9F34140	121.000
50A	EZ9F34150	198.000
63A	EZ9F34163	198.000

Easy9 MCB 2P, 4.5kA, 230V, C curve



6A	EZ9F34206	231.000
10A	EZ9F34210	231.000
16A	EZ9F34216	231.000
20A	EZ9F34220	231.000
25A	EZ9F34225	231.000
32A	EZ9F34232	231.000
40A	EZ9F34240	231.000
50A	EZ9F34250	385.000
63A	EZ9F34263	385.000

Easy9 MCB 3P, 4.5kA, 400V, C curve



6A	EZ9F34306	418.000
10A	EZ9F34310	418.000
16A	EZ9F34316	418.000
20A	EZ9F34320	418.000
25A	EZ9F34325	418.000
32A	EZ9F34332	418.000
40A	EZ9F34340	418.000
50A	EZ9F34350	638.000
63A	EZ9F34363	638.000

Easy9 MCB 4P, 4.5kA, 400V, C curve



40A	EZ9F34440	594.000
50A	EZ9F34450	891.000
63A	EZ9F34463	891.000

Easy9 RCCB 2P/4P [AC type]

Cầu dao chống rò



Dòng điện	Mã hàng	Mã hàng mới	Đơn giá (VNĐ)
30mA 2P			
25A	EZ9R36225		770.000
40A	EZ9R36240		814.000
63A	EZ9R36263		858.000
30mA 4P			
25A	EZ9R34425	EZ9R36425	1.111.000
40A	EZ9R34440	EZ9R36440	1.188.000
63A	EZ9R34463	EZ9R36463	1.584.000
300mA 4P			
40A	EZ9R64440	EZ9R66440	1.144.000
63A	EZ9R64463	EZ9R66463	1.309.000

Easy9 RCBO 1P+N 4.5kA 30mA [AC type]

Cầu dao bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống rò



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
10A	EZ9D34610	649.000
16A	EZ9D34616	649.000
20A	EZ9D34620	649.000
25A	EZ9D34625	759.000
32A	EZ9D34632	759.000
40A	EZ9D34640	759.000

Easy9 SPD Chống sét lan truyền - Loại 2



Dòng điện	I _{max} (8/20μs)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
1P+N	20kA	EZ9L33620	869.000
3P+N	20kA	EZ9L33720	1.496.000
3P+N	45kA	EZ9L33745	1.551.000

CẦU DAO TỰ ĐỘNG ACTI 9 – MCB, RCCB, RCBO

Acti9

Đăng cấp, tính năng vượt trội



Tính năng **VisiTrip** với cửa sổ màu đỏ báo hiệu đóng ngắt do sự cố.

Tính năng **VisiSafe** với dây màu xanh báo hiệu các tiếp điểm đã mở hoàn toàn



iK60N MCB 1P, 6kA, 230V, C curve



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9K27106	157.300
10A	A9K27110	157.300
16A	A9K27116	157.300
20A	A9K27120	157.300
25A	A9K27125	157.300
32A	A9K27132	157.300
40A	A9K24140	193.600
50A	A9K24150	239.800
63A	A9K24163	239.800

iK60N MCB 2P, 6kA, 230V, C curve



6A	A9K27206	440.000
10A	A9K27210	440.000
16A	A9K27216	440.000
20A	A9K27220	440.000
25A	A9K27225	440.000
32A	A9K27232	440.000
40A	A9K24240	528.000
50A	A9K24250	737.000
63A	A9K24263	737.000

iK60N MCB 3P, 6kA, 400V, C curve



6A	A9K24306	715.000
10A	A9K24310	715.000
16A	A9K24316	715.000
20A	A9K24320	715.000
25A	A9K24325	715.000
32A	A9K24332	715.000
40A	A9K24340	836.000
50A	A9K24350	1.034.000
63A	A9K24363	1.034.000

iK60N MCB 4P, 6kA, 400V, C curve



6A	A9K24406	1.111.000
10A	A9K24410	1.111.000
16A	A9K24416	1.111.000
20A	A9K24420	1.111.000
25A	A9K24425	1.111.000
32A	A9K24432	1.111.000
40A	A9K24440	1.540.000
50A	A9K24450	1.540.000
63A	A9K24463	1.540.000

iID K - 30mA, 240-415 V, AC Type



Số cực	Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
2P	25A	A9R50225	1.221.000
2P	40A	A9R50240	1.287.000
4P	25A	A9R50425	1.980.000
4P	40A	A9R50440	2.090.000
4P	63A	A9R70463	3.542.000

iID - 30mA, 240-415V, AC Type



2P	25A	A9R71225	1.474.000
2P	40A	A9R71240	1.551.000
2P	63A	A9R71263	2.651.000
2P	100A	A9R11291	4.367.000
4P	40A	A9R71440	2.497.000
4P	63A	A9R71463	4.246.000

iID - 300mA, 240-415V, AC Type



2P	25A	A9R74225	1.628.000
2P	40A	A9R74240	1.782.000
2P	63A	A9R74263	1.859.000
4P	40A	A9R74440	2.442.000
4P	63A	A9R74463	2.970.000
4P	100A	A9R14491	4.895.000

RCBO - 1P+N, 6kA, 30mA



Dòng điện	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
6A	A9D31606	2.024.000
10A	A9D31610	2.024.000
16A	A9D31616	2.024.000
20A	A9D31620	2.024.000
25A	A9D31625	2.222.000
32A	A9D31632	2.222.000
40A	A9D31640	2.222.000

KHỞ ĐỘNG TỪ VÀ RƠ LE ĐIỀU KHIỂN ACTI 9 THIẾT BỊ CHỐNG SÉT LAN TRUYỀN ACTI 9

iCT 25A 1P



iCT 25A 3P



iTL 2P



Khởi động từ Acti9 iCT

Rơ le điều khiển
bằng tín hiệu xung

iPRF1 - 1P+N



iPRD - 1P



iPF K - 1P+N



Thiết bị chống sét lan truyền

Contactor iCT, 1P, điện áp cuộn dây 230/240VAC

Loại	Dòng điện (A)	Số mô-đun 9mm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
1NO	25	2	A9C20731	781.000

Contactor iCT, 2P, điện áp cuộn dây 230/240VAC

Loại	Dòng điện (A)	Số mô-đun 9mm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
1NO+1NC	16	2	A9C22715	913.000
2NO	16	2	A9C22712	869.000
2NO	25	2	A9C20732	1.188.000
2NC	25	2	A9C20736	979.000
2NO	40	4	A9C20842	1.430.000
2NO	63	4	A9C20862	2.145.000
2NO	100	6	A9C20882	5.808.000

Contactor iCT, 3P, điện áp cuộn dây 230/240VAC

Loại	Dòng điện (A)	Width in mod. of 9mm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
3NO	25	4	A9C20833	1.078.000
3NO	40	6	A9C20843	1.716.000
3NO	63	6	A9C20863	2.574.000

Contactor iCT, 4P, điện áp cuộn dây 230/240VAC

Loại	Dòng điện (A)	Width in mod. of 9mm	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
4NO	25	4	A9C20834	1.254.000
4NC	25	4	A9C20837	1.430.000
2NO+2NC	25	4	A9C20838	1.342.000
4NO	40	6	A9C20844	1.903.000
4NC	40	6	A9C20847	2.288.000
4NO	63	6	A9C20864	2.860.000
4NC	63	6	A9C20867	3.432.000
2NO+2NC	63	6	A9C20868	3.223.000
4NO	100	12	A9C20884	8.129.000

Rơ le Acti9 điều khiển bằng tín hiệu xung, iTL, ON-OFF switch

Loại	Dòng điện (A)	Số cực	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
1NO	16	1P	A9C30811	462.000
2NO	16	2P	A9C30812	715.000
1NO	32	1P	A9C30831	847.000

Thiết bị chống sét lan truyền Acti 9 - iPRF1, loại 1 + 2

Số cực	Iimp (kA) (10/350μs)	I _{max} (kA) (8/20μs)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
1P+N	12.5/50 N/PE	50kA	A9L16632	12.353.000
3P	12.5	50kA	A9L16633	18.293.000
3P+N	12.5/50 N/PE	50kA	A9L16634	22.869.000

Thiết bị chống sét lan truyền Acti 9 - iPRD, loại 2, 1P, 1P+N, 3P+N, drawout

Số cực	I _{max} (kA) (8/20μs)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
iPRD loại 2, 1P/1P+N, 230V, Draw-out			
1P	8kA	A9L08100	1.848.000
1P	20kA	A9L20100	1.980.000
1P	40kA	A9L40100	2.112.000
1P	65kA	A9L65101	2.596.000
1P+N	8kA	A9L08500	2.772.000
1P+N	20kA	A9L20500	3.300.000
1P+N	40kA	A9L40500	3.531.000
1P+N	65kA	A9L65501	4.609.000

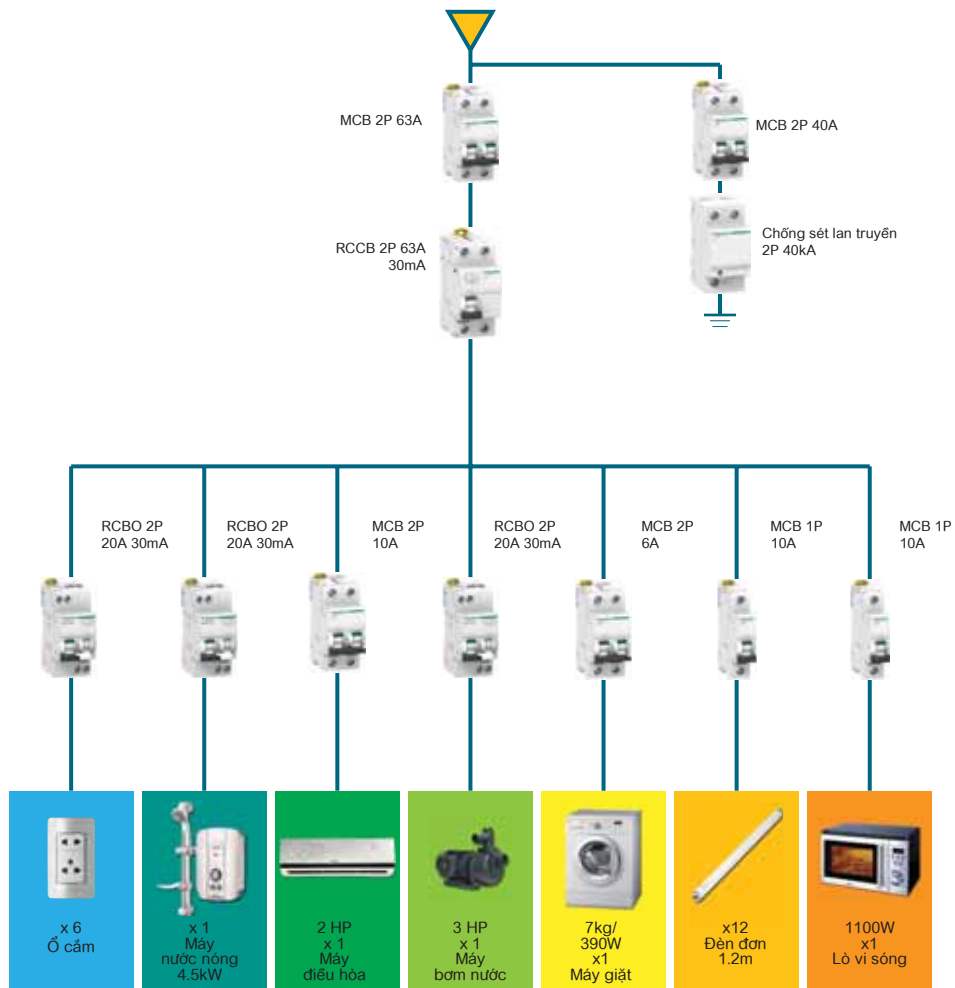
iPRD loại 2, 3P+N, 400V, Draw-out

Số cực	I _{max} (kA) (8/20μs)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
3P+N	20kA	A9L20600	6.589.000
3P+N	40kA	A9L40600	7.579.000
3P+N	65kA	A9L65601	9.163.000

Thiết bị chống sét lan truyền Acti 9 - iPF K, loại 2, 1P, 1P+N & 3P+N, Fixed

Số cực	I _{max} (kA) (8/20μs)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
iPF K loại 2, 1P, 230V, Fixed			
1P	20kA	A9L15691	1.815.000
1P	40kA	A9L15686	1.936.000
iPF K loại 2, 1P+N, 230V, Fixed			
1P+N	20kA	A9L15692	3.025.000
1P+N	40kA	A9L15687	3.234.000
iPF K loại 2, 3P+N, 400V, Fixed			
3P+N	20kA	A9L15693	6.105.000
3P+N	40kA	A9L15688	7.326.000
3P+N	65kA	A9L15586	7.403.000

SƠ ĐỒ MẠNG ĐIỆN AN TOÀN CHUẨN



Khuyến cáo lựa chọn cầu dao tự động theo tiết diện dây dẫn

Tiết diện dây dẫn	Mục đích sử dụng	Công suất cho phép tối đa	Lựa chọn cầu dao tự động
1.5mm ²	■ Dùng cho đèn, nguồn các loại ổ cắm thông dụng hoặc thiết bị ít hao điện, (chuông cửa, vv.,)	■ < 2300W	■ 10A
2.5mm ²	■ Cung cấp nguồn cho ổ cắm hoặc ổ cắm chuyên dụng (máy giặt, máy nước nóng, lò sưởi điện)	■ < 3680W	■ 16A - 20A
4mm ²		■ < 5750W	■ 25A
6mm ²	■ Dùng cho các thiết bị như nồi cơm điện, lò nướng, lò sưởi điện CÔNG SUẤT CAO	■ < 7360W	■ 32A
10mm ²	■ Dùng để kết nối điện giữa thiết bị đóng ngắt và tủ điện.	■ 6/9/12kVA	■ 16 - 32 A đến 50 A
16mm ²		■ 50/60 kVA	■ 63 A
25mm ²			